

Số: 52 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....2221.....
	Ngày: 10/4/2013
	Chuyên:.....

BÁO CÁO

Kết quả thống kê diện tích đất đai tỉnh Quảng Ngãi năm 2012

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Thông Tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Công văn 1443/TCQLĐĐ-CĐKTK ngày 23/11/2012 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc thống kê diện tích đất đai năm 2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện thống kê đất đai năm 2012 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

a) Vị trí địa lý

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở toạ độ địa lý từ 14°32'05" đến 15°25'48" vĩ độ bắc và từ 108°13'40" đến 109°04'55" kinh độ đông. Quảng Ngãi có 14 huyện, thành phố với 184 đơn vị hành chính cấp xã. Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 515.195,48ha. Các đường giao thông quan trọng như đường quốc lộ 1A, quốc lộ 24A, 24B, đường sắt Bắc Nam và đường thủy với 5 cửa lạch lớn nhỏ.

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam.
- Phía Nam giáp các tỉnh Bình Định và Gia Lai.
- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Tây giáp tỉnh Kon Tum.

b) Địa hình, thủy văn: Quảng Ngãi có địa hình tương đối phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông, phía Tây của Quảng Ngãi là sườn Đông của dãy Trường Sơn, tiếp đến là địa hình núi thấp và đồi xen kẽ đồng bằng. Độ cao chênh lệch giữa vùng núi và đồng bằng tương đối lớn. Hệ thống sông ngòi đa dạng chằng chịt bởi hệ thống sông suối, kênh rạch do thiên nhiên tạo hóa, trong đó có 4 con sông lớn (sông Trà Bồng, sông Trà Khúc, Sông Vệ và sông Trà Cầu).

c) Khí hậu

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng Duyên hải Nam trung bộ, trong năm có 2 mùa rõ rệt, mùa nắng kéo dài, mùa mưa ít, thường mùa mưa bắt đầu từ tháng 10 năm trước đến tháng 01 năm sau, còn lại là mùa nắng. Địa hình phức tạp, lượng mưa

phân bố không đồng đều trong năm nên thường gây ra lũ, lụt trong mùa mưa, hạn hán trong mùa nắng, ảnh hưởng lớn đến đời sống, kinh tế, xã hội (nhất là ngành nông nghiệp bị tác động trực tiếp) của địa phương. Tuy nhiên từ ngày có hệ thống Kênh thủy lợi Thạch Nham, phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp được chủ động trong việc tưới tiêu, góp phần tăng sản lượng nông sản trên từng đơn vị diện tích.

d) Thổ nhưỡng

Thuộc vùng đồng bằng Duyên Hải miền Trung, về thổ nhưỡng gồm có 9 nhóm đất chính như sau:

- Nhóm đất cát ven biển (chiếm khoảng 1,22%): Phân bố ở các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ và huyện đảo Lý Sơn. Thành phần cơ giới chủ yếu là cát, không có kết cấu giữ nước và phân kém, các tính chất nông hoá đều kém, hàm lượng chất dinh dưỡng ở mức nghèo và rất nghèo, thường xuyên khô hạn.

- Nhóm đất mặn (chiếm khoảng 0,3%): Phân bố xen với đất phù sa ở các vùng của sông đổ ra biển được hình thành do phù sa sông lắng đọng trong môi trường nước lợ hoặc bị nhiễm mặn.

- Nhóm đất phù sa (chiếm khoảng 18,93%): Phân bố ở các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi và ven sông, suối ở các huyện miền núi được hình thành trong quá trình lắng đọng phù sa của các Sông.

- Nhóm đất Glây (chiếm khoảng 0,39%): Phân bố ở địa hình trũng thuộc các huyện đồng bằng: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa và Đức Phổ.

- Nhóm đất xám (chiếm khoảng 73,42%): Phân bố ở tất cả các huyện trên nhiều dạng địa hình khác nhau, diện tích tập trung lớn nhất ở các huyện miền núi, loại đất này được hình thành phát triển trên các đá mẹ khác nhau.

- Nhóm đất đỏ (chiếm khoảng 1,58%): Phân bố chủ yếu ở hai huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh; được hình thành do quá trình phong hoá mạnh từ đá kiềm hoặc trung tính, có thành phần cơ giới đất thịt pha cát, thịt pha sét.

- Nhóm đất đen (chiếm khoảng 0,45%): Phân bố nhiều ở phía Đông huyện Bình Sơn, đông bắc huyện Sơn Tịnh và huyện đảo Lý Sơn, phát triển trên đá bazan, đá bazan lỗ hổng và đá bọt bazan, có thành phần thịt cơ giới trung bình và thịt nặng.

- Nhóm đất nẻ (chiếm khoảng 0,12%): Phân bố duy nhất ở huyện Bình Sơn, được hình thành từ đá kiềm phong hoá triệt để, có thành phần là cơ giới thịt nặng và sét; bị hạn chế trong sử dụng do thiếu nước vào mùa khô.

- Nhóm đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá (chiếm khoảng 1,89%): Phân bố ở hầu hết các huyện trong tỉnh, được hình thành từ nhiều loại đá mẹ khác nhau, đất nghèo dinh dưỡng, tầng đất mỏng, phù hợp với các loại cây lâm nghiệp.

2. Về kinh tế - Xã hội

Năm 2012, tình hình kinh tế có những thuận lợi cơ bản, đó là các giải

pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế tỉnh; thời tiết trong năm thuận lợi tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Trong năm 2012 đã tập trung chỉ đạo thực hiện cam kết và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty liên doanh TNHH Việt Nam - Singapore lập các thủ tục đầu tư dự án Khu công nghiệp – dịch vụ và đô thị tại tỉnh; đã tiến hành rà soát các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành để xác định cơ chế, chính sách cần phải bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; xây dựng Quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong năm đã hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp VISIP Quảng Ngãi.

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) năm 2012 ước đạt 9.961,346 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 1994), tăng 7 % so với năm 2011 và bằng 96,5% kế hoạch 2012. Trong đó, khu vực công nghiệp – xây dựng ước đạt 5.089,874 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2011 và bằng 93,1% kế hoạch năm; khu vực dịch vụ ước đạt 3.013,196 tỷ đồng tăng 13,8% so với năm 2011 và bằng 98,4% kế hoạch năm; khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.858,276 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2011 và bằng 103,9% kế hoạch năm.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2012 (theo giá so sánh năm 1994) ước đạt 18.425 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2011 và đạt 93,4% kế hoạch năm; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 13.349 tỷ đồng, tăng 1,6% so với năm 2011; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 3.697,6 tỷ đồng, tăng 13,8%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 378,4 tỷ đồng, tăng 26,6%.

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3.036,1 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2004), tăng 5,9% so với năm 2011 và bằng 104% so với kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp được mùa, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng cao, góp phần đáng kể vào tốc độ tăng GDP của tỉnh.

Chất lượng giáo dục các bậc học, ngành học từng bước được nâng lên; tỉnh đã phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, tiếp tục triển khai cuộc vận động “Hai không”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các đơn vị giáo dục toàn tỉnh.

Xây dựng hoàn thành các Đề án đào tạo nghề kỹ thuật chất lượng cao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015; Đề án thành lập Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi; Đề án đào tạo nghề cho đối tượng là con em hộ dân thuộc diện di dời, giải tỏa, nhường đất cho dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực lao động xã hội giai đoạn 2012-2015; Quy hoạch mạng lưới phát triển trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề.

Trong năm, đã phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và mạng lưới khám, chữa bệnh tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Quy hoạch chi tiết cơ

sở cũ Bệnh viện đa khoa tỉnh để đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản Nhi và Bệnh viện Y học cổ truyền; đã lập thủ tục chuẩn bị đầu tư và phê duyệt dự án Bệnh viện Sản Nhi để triển khai khởi công trong năm 2013. Chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, hỗ trợ về y tế, giáo dục,... cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai kịp thời, có hiệu quả.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã triển khai nhiều hoạt động văn nghệ, thông tin cổ động, triển lãm, bảo tồn, bảo tàng, quảng bá du lịch, quy hoạch, đầu tư hạ tầng du lịch, kêu gọi đầu tư vào một số khu du lịch trên địa bàn tỉnh,...

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đăng ký đất đai, quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường được triển khai theo quy định. Đã hoàn thành kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015; hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020; hoàn thành điều chỉnh bổ sung giá các loại đất có hiệu lực vào ngày 01/01/2013.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có những hạn chế như:

Năm 2012 nhà máy lọc dầu Dung Quất phải ngừng hoạt động 68 ngày để sửa chữa kỹ thuật, làm cho sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu không đạt kế hoạch đề ra (bằng 90,8%) và giảm 0,2% so với năm 2011, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng của tỉnh.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 89,9% kế hoạch, nên cũng làm cho giá trị sản xuất và giá trị gia tăng lĩnh vực công nghiệp – xây dựng đạt thấp.

Tiến độ thực hiện công tác lập quy hoạch ngành, sản phẩm, quy hoạch xây dựng quá chậm, có nhiều quy hoạch đã được giao nhiệm vụ lập quy hoạch từ năm 2011, 2012 đến nay còn chưa hoàn thành, phê duyệt.

Việc chấp hành lịch thời vụ và cơ cấu giống một số nơi chưa tốt, công tác nạo vét kênh mương ở nhiều địa phương chưa tích cực, tình trạng chuột phát sinh gây hại nhiều nơi, quy trình kỹ thuật canh tác thực hiện chưa đảm bảo ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

Tình trạng dịch bệnh trong chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn thường tái phát; dịch bệnh tôm nuôi xảy ra trên diện rộng, gây rủi ro lớn cho nghề nuôi tôm. Tình hình phá rừng, cháy rừng vẫn diễn biến phức tạp.

Tình hình học sinh bỏ học ở các cấp vẫn tiếp diễn, đặc biệt là ở các huyện miền núi; công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia các cấp học triển khai chậm; cơ sở vật chất trường học một số nơi còn yếu kém, nhất là các trường mầm non.

Tình hình tàu thuyền ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ trái phép, tịch thu phương tiện và phạt tiền vẫn thường xuyên xảy ra và có xu hướng gia tăng về số vụ và số tàu bị bắt.

Trật tự an toàn xã hội vẫn có một số vụ việc xảy ra có tính chất nghiêm

trọng; tội phạm trong đối tượng thanh thiếu niên có xu hướng tăng. Tình trạng vi phạm pháp luật giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp.

Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn năm 2012-2015 ban hành chậm, có nguyên nhân phải chờ Chính phủ ban hành. Vì vậy việc triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2012 của tỉnh đến các sở, ban ngành, địa phương để thực hiện chưa kịp thời.

Tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế tuy có tăng nhưng không đạt kế hoạch đề ra, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, một số các chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch như sản xuất công nghiệp, sản lượng lọc hóa dầu, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn phải giải thể, tỷ lệ vốn thực hiện đầu tư của các dự án FDI so với tổng vốn đăng ký còn quá thấp (khoảng 11%).

Phần II

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU,

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu của công tác thống kê diện tích đất đai

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; làm căn cứ để lập quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo.

- Xây dựng tài liệu điều tra cơ bản về tài nguyên đất đai phục vụ cho việc xác định nhu cầu sử dụng đất, đáp ứng cho việc thực hiện chiến lược, quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng của cả nước, của các ngành, các địa phương, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và của cả nước nói chung.

- Đề xuất việc điều chỉnh chính sách về đất đai, phục vụ nhu cầu sử dụng dữ liệu về đất đai cho quản lý Nhà nước, hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học - giáo dục và các nhu cầu khác của cộng đồng.

2. Căn cứ pháp lý và phương pháp thực hiện thống kê diện tích đất đai

a) Căn cứ pháp lý

Luật Đất đai năm 2003;

Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thực hiện Công văn số 1443/TCQLĐĐ-CĐKTK ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Tổng cục quản lý đất đai về việc triển khai, thực hiện thống kê diện tích đất đai năm 2012.

b) Nguồn tài liệu phục vụ thống kê diện tích đất đai

Trên cơ sở số liệu thực hiện theo Chỉ thị số 364/TTg của Thủ tướng Chính phủ; Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2011; Số liệu kết quả đo đạc, đăng ký thống kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và kết quả thực hiện đăng ký biến động đất đai trên địa bàn tỉnh năm 2012.

c) Phương pháp thực hiện thống kê diện tích đất đai

Dựa trên cơ sở số liệu hiện có như: Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2011, đối chiếu với hồ sơ theo dõi biến động đất đai trong thời gian từ ngày 01/01/2012 đến ngày 01/01/2013.

- Các biểu thống kê được tổng hợp từ cấp xã, cấp huyện đối chiếu thẩm tra và tổng hợp thành kết quả thống kê cấp huyện. Kết quả thống kê của cấp tỉnh dựa theo kết quả thống kê của cấp huyện được thực hiện trên phần mềm TK05 2.1 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Xử lý số liệu, phân tích, tổng hợp. Từ đó rút ra kết luận về cơ cấu sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất và theo đối tượng sử dụng đất tại thời điểm thống kê. Phân tích biến động sử dụng đất thống kê lần này so với kỳ thống kê năm 2011;

- Quá trình thực hiện từ tổng hợp đến xử lý số liệu, kết quả báo cáo được thực hiện; đảm bảo phản ánh trung thực hiện trạng sử dụng đất và tuân thủ theo quy trình, quy phạm.

d) Tổ chức thực hiện

Lực lượng tham gia công tác thống kê diện tích đất đai năm 2012 chủ yếu là cán bộ địa chính cấp xã, những nơi có địa bàn phức tạp, có biến động lớn thì có sự tăng cường lực lượng của Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

Nhìn chung các địa phương thực hiện tốt công tác chuẩn bị và triển khai đồng bộ.

Phần III

KẾT QUẢ THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI

I. Kết quả thống kê diện tích đất đai

1. Hiện trạng sử dụng đất

Sau khi UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2012 và báo cáo số liệu cho UBND tỉnh. Trên cơ sở đó UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp số liệu, cụ thể như sau:

Tổng diện tích tự nhiên trên toàn tỉnh tính đến ngày 01/01/2013 là: **515.195, 48ha.**

Trong đó:

- Đất nông nghiệp: **410.984,39ha**, chiếm **79,77%** diện tích tự nhiên;
- Đất phi nông nghiệp: **50.613,60ha**, chiếm **9,82%** diện tích tự nhiên;
- Đất chưa sử dụng: **53.597,50ha**, chiếm **10,40%** diện tích tự nhiên.

2. Cơ cấu diện tích theo mục đích sử dụng đất và đối tượng sử dụng

quản lý

2.1. Cơ cấu diện tích theo mục đích sử dụng

Tổng diện tích tự nhiên (DTTN): **515.195,48ha**, cụ thể từng loại đất như sau:

- Đất nông nghiệp: **410.984.39ha**, chiếm **79,77%** so với DTTN.

Trong đó:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 139.318,40ha, chiếm 27,04% so với DTTN;

+ Đất lâm nghiệp: 270.296,14ha, chiếm 52,46% so với DTTN;

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 1.136,61ha, chiếm 0,22% so với DTTN;

+ Đất làm muối: 133,01ha, chiếm 0,03% so với DTTN;

+ Đất nông nghiệp khác: 100,23ha, chiếm 0,02% so với DTTN.

- Đất phi nông nghiệp: 50.613,60ha, chiếm 9,82% so với DTTN.

Trong đó:

+ Đất ở: 10.343,74ha, chiếm 2,01% so với DTTN;

+ Đất chuyên dùng: 21.206,14ha, chiếm 4,12% so với DTTN;

+ Đất tôn giáo, tín ngưỡng: 149,49ha, chiếm 0,03% so với DTTN;

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 4.626,62ha, chiếm 0,90% so với DTTN;

+ Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: 14.284,25ha, chiếm 2,77% DTTN;

+ Đất phi nông nghiệp khác: 3,35ha, chiếm 0,00065% so với DTTN.

- Đất chưa sử dụng: **53.597,50ha**, chiếm **10,40%** so với DTTN.

Trong đó:

+ Đất bằng chưa sử dụng: 7.686,91ha chiếm 1,49% so với DTTN;

+ Đất đồi núi chưa sử dụng: 44.954,36ha, chiếm 8,73% so với DTTN;

+ Đất núi đá không có rừng cây: 956,23ha, chiếm 0,19% so với DTTN.

2.2. Cơ cấu diện tích theo đối tượng sử dụng đất:

- **Đối với hộ gia đình, cá nhân**

+ Diện tích đất nông nghiệp: 235.421,71ha chiếm 45,70% so với DTTN;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 10.092,61ha, chiếm 1,96% so với DTTN.

- **Đối với UBND cấp xã**

+ Diện tích đất nông nghiệp: 6.303,75ha, chiếm 1,22% so với DTTN;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 5.092,76ha, chiếm 0,99% so với DTTN.

- **Đối với tổ chức kinh tế**

+ Diện tích đất nông nghiệp: 2.8145,41ha, chiếm 5,46% so với DTTN;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 3.563,32ha, chiếm 0,69% so với DTTN.

- **Đối với cơ quan đơn vị của nhà nước**

+ Diện tích đất nông nghiệp: 11.997,05ha, chiếm 2,33% so với DTTN;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 1.666,01ha, chiếm 0,32% so với DTTN.

- **Đối với tổ chức khác**

+ Diện tích đất nông nghiệp: 93.808,16ha, chiếm 18,21% so với DTTN;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 257,59ha, chiếm 0,05% so với DTTN.

- **Đối với nhà đầu tư liên doanh:** Diện tích đất phi nông nghiệp: 1,35ha, chiếm 0,00026% so với DTTN.

- **Đối với Nhà đầu tư 100% vốn nước ngoài:** Diện tích đất phi nông nghiệp: 280,34ha, chiếm 0,054% so với DTTN

- Cộng đồng dân cư

- + Diện tích đất nông nghiệp: 559,06ha, chiếm 0,11% so với DTTN;
- + Diện tích đất phi nông nghiệp: 86,62ha, chiếm 0.02% so với DTTN.

2.3. Cơ cấu diện tích theo đối tượng quản lý:

- Cộng đồng dân cư: Diện tích đất nông nghiệp: 1.051,71ha, chiếm 0,204% so với DTTN.

- UBND cấp xã:

- + Diện tích đất nông nghiệp: 33.697,54ha, chiếm 6,54 % so với DTTN;
- + Diện tích đất phi nông nghiệp: 20.909,65ha, chiếm 4,06% so với DTTN.

- Tổ chức phát triển quỹ đất: Diện tích đất phi nông nghiệp: 59,38ha, chiếm 0,01% so với DTTN.

- Tổ chức khác: Diện tích đất phi nông nghiệp: 8.603,96ha, chiếm 1,67% so với DTTN

2.4. Cơ cấu diện tích tự nhiên theo đơn vị hành chính cấp huyện:

- Thành phố Quảng Ngãi: 3.717,44ha, chiếm 0,720% so với DTTN
- Huyện Bình Sơn: 46.760,19ha, chiếm 9,074% so với DTTN
- Huyện Trà Bồng: 41.926,19ha, chiếm 8,140% so với DTTN
- Huyện Tây Trà: 33.776,07ha, chiếm 6,555% so với DTTN
- Huyện Sơn Tịnh: 34.395,73ha, chiếm 6,675% so với DTTN
- Huyện Tư Nghĩa: 22.680,10ha, chiếm 4,402% so với DTTN
- Huyện Sơn Hà: 75.192,54ha, chiếm 14,590% so với DTTN
- Huyện Sơn Tây: 38.221,68ha, chiếm 7,417% so với DTTN
- Huyện Minh Long: 21.689,69ha, chiếm 4,209% so với DTTN
- Huyện Nghĩa Hành: 23.468,88ha, chiếm 4,554% so với DTTN
- Huyện Mộ Đức: 21.388,82ha, chiếm 4,151% so với DTTN
- Huyện Đức Phổ: 37.276,14ha, chiếm 7,234% so với DTTN
- Huyện Ba Tơ: 113.669,52ha, chiếm 22,059% so với DTTN
- Huyện Lý Sơn: 1.032,49ha, chiếm 0,200% so với DTTN

II. Tình hình, nguyên nhân biến động đất đai

Tổng diện tích tự nhiên thống kê năm 2012 (tính đến ngày 01/01/2013) là: **515.195,48ha**; So với diện tích TKĐĐ năm 2011 (tính đến ngày 01/01/2012) là **515.295,10ha** giảm 99,62ha do thực hiện đo đạc lại bản đồ địa chính theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa; Cụ thể:

-Tăng 88,82ha từ các xã sau: thị trấn La Hà: 5,46ha; thị trấn Sông Vệ 0.9ha; Xã Nghĩa An 12,93ha; Nghĩa Hòa 38,32ha; Nghĩa Điền 0,34ha; Nghĩa Thương 22,65ha; Nghĩa Phương 2,22ha.

- Giảm 182,44 từ các xã sau: Xã Nghĩa Phú 35,85ha; Nghĩa Hà 88,45ha; Nghĩa Trung 6,06ha; Xã Nghĩa Hiệp 34,52ha; Nghĩa Mỹ 17,53ha.

Như vậy, tổng diện tích tự nhiên thống kê đất đai năm 2012 giảm so với tổng diện tích thống kê đất đai năm 2011 là 99,62ha.

1. Tình hình biến động

1.1. Đối với đất nông nghiệp

Tổng diện tích đất nông nghiệp thống kê năm 2012: **410.984,39ha**.

Tổng diện tích đất nông nghiệp thống kê năm 2011 là: **410.257,15ha**.

Như vậy, diện tích đất nông nghiệp thống kê năm 2012 so với diện tích thống kê năm 2011 tăng **727,24ha**, chi tiết theo số liệu chuyển các loại đất cụ thể như sau:

1.1.1. Về đất trồng lúa

- Thống kê năm 2012: **43.739,41ha**;

- Thống kê năm 2011: **43.693,88ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 tăng **45,53ha**; Trong đó:

- **Tăng 274,49ha từ các loại đất sau:** Đất hàng năm khác 33,47ha ; Đất rừng sản xuất 6,57ha (theo quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND huyện Sơn Hà về việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân khu tái định cư, định canh Đồi Gu, thị trấn Di Lăng); Đất bằng chưa sử dụng 2,88ha; Đất đồi núi chưa sử dụng 3,80ha;

Nguyên nhân khác: tăng 227,77 ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng lúa nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

- **Giảm 228,96ha sang các loại đất sau:** Đất trồng cây hàng năm khác 96,00ha (95,66ha cho đất hàng năm khác tại huyện Sơn Hà theo quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 8/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch đất trồng lúa giai đoạn 2011-2020, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đất trồng lúa năng suất thấp sang đất trồng cây hàng năm khác; 0.34ha ở thành Phố Quảng Ngãi); Đất trồng cây lâu năm 0,35ha (do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất ở tại nông thôn 9,78ha; Đất ở đô thị 10,11ha; Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 2,56ha; Đất an ninh 1,06ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 4,52ha; Đất có mục đích công cộng 90,26ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 11,61ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu Sông Thoa ở huyện Đức Phổ 11,61ha);

Nguyên nhân khác: giảm 2,71ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất trồng lúa. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.1.2. Diện tích đất cỏ dùng vào chăn nuôi

- Thống kê năm 2012 là **265,80ha**;

- Thống kê năm 2011 là **302,50ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **36,70ha** khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích loại đất này thực tế là các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất cỏ dùng vào chăn nuôi. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.1.3. Diện tích đất trồng cây hàng năm khác

- Thống kê năm 2012 là **50.927,08ha**;

- Thống kê năm 2011 là **51.069,36ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **142,28ha**; *trong đó:*

Tăng 256,58ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 96ha (95,66ha tại huyện Sơn Hà theo quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 8/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch đất trồng lúa giai đoạn 2011-2020, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đất trồng lúa năng suất thấp sang đất trồng cây hàng năm khác; 0,34ha ở thành Phố Quảng Ngãi); Đất trồng cây lâu năm 22,39ha; Đất rừng sản xuất 0,12ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,27ha trước đây UBND huyện Tư Nghĩa cho doanh nghiệp thuê đất trồng cây hàng năm khác làm lò gạch, năm 2012 hết hạn hợp đồng thu hồi và trả về hiện trạng đất ban đầu; Đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,13ha (do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); đất bằng chưa sử dụng 3,08ha; đất đồi núi chưa sử dụng 3,80 ha;

Nguyên nhân khác: tăng 131,74 ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng cây hàng năm khác nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 398,86ha sang các loại đất sau: Đất trồng lúa 33,47ha; Đất trồng cây lâu năm 0,87ha; Đất rừng sản xuất 65,00ha; Đất ở tại nông thôn 52,90ha (giảm 19,77ha do quy hoạch các khu dân cư; giảm 33,13ha tại huyện Sơn Tịnh do xác định lại diện tích đất ở theo quyết định 04 của UBND tỉnh); Đất ở đô thị 14,43ha ; Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 3,84ha; Đất quốc phòng 0,23ha; Đất an ninh 0,59ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 2,31ha; Đất có mục đích công cộng 69,23ha; Đất nghĩa trang nghĩa địa 1,38ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 0,14ha (Xây dựng Hồ ông Thọ ở huyện Đức Phổ 0,04ha; Xây dựng bờ kè Sông Thoa ở huyện Mộ Đức 0,1ha);

Nguyên nhân khác: giảm 154,47ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây trước đây thống kê cho đất trồng cây hàng năm khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.1.4. Diện tích đất trồng cây lâu năm

- Thống kê đất đai năm 2012 là **44.386,11ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **44.683,10ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **296,99ha**. *Trong đó:*

Tăng 107,09ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 0,35ha (điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất trồng cây hàng năm khác 0,87ha; Đất rừng sản xuất 20,11ha (trong đó giảm 1,03 ha xây dựng khu tái định canh

định cư xóm Ông Đà thôn Trà Do xã Sơn Tân huyện sơn Tây; giảm 19,08ha do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất bằng chưa sử dụng 12,53ha; Đất đồi núi chưa sử dụng 28,69ha;

Nguyên nhân khác: tăng 44,54ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng cây lâu năm nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 404,08ha sang các loại đất sau: Đất trồng cây hàng năm khác 22,39ha; Đất rừng sản xuất 0,37ha; Đất ở tại nông thôn 33,90ha; Đất ở đô thị 7,75ha ; Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 1,28ha; Đất an ninh 1,89ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 4,16ha; Đất có mục đích công cộng 37,08ha; Đất nghĩa trang nghĩa địa 0,73ha;

Nguyên nhân khác: giảm 294,53ha (trong đó giảm 119,53ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây trước đây thống kê cho đất trồng cây lâu năm; giảm 175ha do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích này thực tế là diện tích đất đồi núi chưa sử dụng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế).

1.1.5. Đất lâm nghiệp

- Thống kê đất đai năm 2012 là **270.296.14ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **269.156,58ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **1.139,56ha**.

a) Diện tích đất rừng sản xuất

- Thống kê đất đai năm 2012 là **149.474,44ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **148.432,65ha**;

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **1.041,79ha**. Trong đó:

Tăng 1.300,13ha từ các loại đất sau: Đất trồng cây hàng năm khác 65ha; Đất trồng cây lâu năm 0,37ha; Đất bằng chưa sử dụng 0,36ha; Đất đồi núi chưa sử dụng 1.234,40ha (xã Phổ Khánh huyện Đức Phổ 714,67ha do thống kê đất đai năm 2011 chưa tổng hợp phần diện tích của hộ gia đình cá nhân tự khai hoang nên xác định chưa đúng loại đất. Năm 2012 UBND xã Phổ Khánh kết hợp với kiểm lâm huyện Đức Phổ đo phần diện tích của hộ gia đình cá nhân tự khai hoang, phần diện tích này thực tế là diện tích đất rừng sản xuất. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế), xã Hành Thiện huyện Nghĩa Hành 126ha; Mộ Đức 32,9ha (Đức Lâm 30,4ha, Đức Hiệp 2,5ha); Trà Bồng 360,83 (Trà Phú 7,21ha, Trà Lâm 50,99ha, Trà Sơn 35,3ha, Trà Tân 143,1ha, Trà Bùi 124,23ha).

Giảm 258.34ha sang các loại đất sau: Đất trồng lúa 6,57 ha (theo quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND huyện Sơn Hà

về việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân khu tái định cư, định canh Đồi Gu, thị trấn Di Lăng); Đất trồng cây hàng năm khác 0,12ha (do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất trồng cây lâu năm 20,11ha (trong đó giảm 1,03 ha xây dựng khu tái định canh định cư xóm Ông Đà thôn Trà Do xã Sơn Tân huyện Sơn Tây; giảm 19,08ha do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất rừng phòng hộ 100ha ở xã Phổ Ninh huyện Đức Phổ (theo quyết định 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại nhưng trước đây chưa cập nhập vào thống kê, năm 2012 bổ sung cho phù hợp với thực tế đang sử dụng); Đất nông nghiệp khác 4,01ha (theo quyết định số 2906 của UBND huyện Sơn Tịnh ngày 31/10/2012 về việc cho ông Nguyễn Đức Minh thuê đất để xây dựng trang trại chăn nuôi lợn); Đất ở tại nông thôn 4,53ha (Thu hồi xây dựng các khu dân cư ở huyện Bình Sơn 0,14ha; huyện Tây Trà 2,09; huyện Sơn Tịnh 1,64; huyện Sơn Tây 0,66ha); Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 0,25ha; Đất quốc phòng 17ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 38,49ha; Đất có mục đích công cộng 61,92ha; Đất sông suối mặt nước chuyên dùng 5,14ha (Xây dựng Hồ ông Thọ ở huyện Đức Phổ 3,14ha, Sạt lở ở huyện Tư Nghĩa 2,2ha).

b) Diện tích đất rừng phòng hộ

- Thống kê đất đai năm 2012 là **120.821,70ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **120.723,93ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **97,77ha**; Trong đó:

Tăng 100ha từ đất rừng sản xuất ở xã Phổ Ninh huyện Đức Phổ (theo quyết định 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại nhưng trước đây chưa cập nhập vào thống kê, năm 2012 bổ sung cho phù hợp với thực tế đang sử dụng).

Giảm 2,23ha sang các loại đất sau: Đất quốc phòng 1,3ha; Đất có mục đích công cộng 0,93ha.

1.1.6. Diện tích đất nuôi trồng thủy sản

- Thống kê đất đai năm 2012 là **1.136,61ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **1.135,70ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **0,91ha**. Trong đó:

Tăng 24,17ha từ các loại đất sau: Đất bằng chưa sử dụng 0,2ha;

Nguyên nhân khác: tăng 23,97ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất nuôi trồng thủy sản nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 23,26ha sang các loại đất sau: Đất làm muối 13,00ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,09ha; Đất có mục đích công cộng 0,19ha;

Nguyên nhân khác: giảm 9,98ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo

dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất nuôi trồng thủy sản. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.1.7. Diện tích đất làm muối

- Thống kê diện tích đất đai năm 2012 là **133,01ha**;

- Thống kê diện tích đất đai năm 2011 là **120,31ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 tăng **12,70ha** trong đó tăng từ đất nuôi trồng thủy sản 13ha và giảm sang đất ở nông thôn 0,3ha.

1.1.8. Diện tích đất nông nghiệp khác

- Thống kê diện tích đất đai năm 2012 là **100,23ha**;

- Thống kê diện tích đất đai năm 2011 là **95,72ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **4,51ha** do tăng từ đất rừng sản xuất 4,01ha (theo quyết định số 2906 của UBND huyện Sơn Tịnh ngày 31/10/2012 về việc cho ông Nguyễn Đức Minh thuê đất để xây dựng trang trại chăn nuôi lợn);

Nguyên nhân khác: tăng 0,5ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất nông nghiệp khác nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2. Đối với đất phi nông nghiệp:

- Tổng diện tích đất phi nông nghiệp thống kê năm 2012: **50.613,60ha**;

- Tổng diện tích đất phi nông nghiệp thống kê năm 2011: **50.331,95ha**.

Như vậy, diện tích đất phi nông nghiệp toàn tỉnh thống kê năm 2012 so với diện tích thống kê năm 2011 tăng **281,65ha**, cụ thể chi tiết theo từng mục đích sử dụng như sau:

1.2.1. Diện tích đất ở tại nông thôn:

- Thống kê đất đai năm 2012 là **8.799,16ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **8.649,00ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **150,16ha**. Trong đó:

Tăng 170,78ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 9,78ha (Quy hoạch khu các dân cư và khu tái định cư do dự án mở đường Sa Huỳnh – Dung Quất); Đất trồng cây hàng năm khác 52,90ha; Đất trồng cây lâu năm 33,90ha; Đất rừng sản xuất 4,53ha (Quy hoạch khu dân cư ở huyện Bình Sơn, huyện Tây Trà, huyện Sơn Tịnh, huyện Sơn Tây); Đất làm muối 0,3ha; Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 0,04ha (Do thu hồi đất của trường tiểu học số 2 xã An Vĩnh huyện Lý Sơn không còn nhu cầu sử dụng. Ngày 21/12/2012 UBND huyện Lý Sơn đã có Quyết định số 1294/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại 04 lô thửa đất số 381 tờ bản đồ số 8 thôn

Tây, xã An Vĩnh và 01 lô tại Khu dân cư Rừng Nhợ); Đất có mục đích công cộng 0,19ha (Xây dựng Trung tâm thương mại Đức Phổ 0,18ha, Quy hoạch khu dân cư đồng Cây Bứa 0.01ha) ; Đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,4ha (Quy hoạch khu dân cư ở huyện Mộ Đức 0,13; huyện Sơn Tịnh 0,27ha); Đất bằng chưa sử dụng 1,26ha;

Nguyên nhân khác: tăng 67,48ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất ở nông thôn nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 20,62ha sang các loại đất sau: Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 0,46ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,73ha; Đất có mục đích công cộng 19,33ha; Đất sông suối mặt nước chuyên dùng 0,03ha (Xây dựng bờ kè Sông Thoá huyện Mộ Đức);

Nguyên nhân khác: giảm 0.07ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất ở tại nông thôn. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2.2. Diện tích đất ở tại đô thị

- Thống kê đất đai năm 2012 là **1.544,58ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **1.521,14ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **23,44ha** do phát triển kinh tế - xã hội và tăng dân số tự nhiên. Bên cạnh đó quá trình giải tỏa để xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng, di dân vùng ven sông do thiên tai bão lụt cần phải xây dựng các khu tái định cư cũng như quy hoạch các khu dân cư ở các huyện nên diện tích đất ở trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng lên. *Trong đó:*

Tăng 38,11ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 10,11ha; Đất trồng cây hàng năm khác 11,43ha; Đất trồng cây lâu năm 7,75ha; Đất có mục đích công cộng 0,28ha (Quy hoạch xây dựng khu dân cư ở huyện Nghĩa Hành); Đất bằng chưa sử dụng 0,54ha;

Nguyên nhân khác: tăng 5,00ha trong đó tăng 1,50ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là Đất ở đô thị nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế; tăng 3,5ha tại thị trấn Sơn Tịnh huyện Sơn Tịnh do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích thực tế đã được sử dụng là đất ở đô thị từ trước đến nay do đó thống kê lần này điều chỉnh lại đúng với thực tế đang sử dụng.

Giảm 14,67ha sang các loại đất sau: Đất có mục đích công cộng 4,85ha;

Nguyên nhân khác: giảm 9,82ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê ở đô thị. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.2.3. Diện tích đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp

- Thống kê diện tích đất đai năm 2012 là **265,00ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **263,18ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **1,82ha**. Trong đó:

Tăng 11,94ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 2,56ha; Đất trồng cây hàng năm khác 3,84ha; Đất trồng cây lâu năm 1,28ha; Đất rừng sản xuất 0,25ha; Đất ở tại nông thôn 0,46ha; Đất có mục đích công cộng 0,81ha (Xây dựng Trạm Thú y thị trấn Mộ Đức 0,01ha huyện Mộ Đức; Xây dựng trụ sở UBND xã Bình Mỹ huyện Bình Sơn 0.04ha; Xây dựng Chi cục kiểm lâm tỉnh 0,01ha, xây dựng Chi cục thuế 0,63ha, mở rộng nhà khách Cẩm Thành 0,12ha ở thành phố Quảng Ngãi);

Nguyên nhân khác: tăng 2,74ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 10,12ha sang các loại đất sau: Đất ở tại nông thôn 0,04ha (Do thu hồi đất của trường tiểu học số 2 xã An Vĩnh huyện Lý Sơn không còn nhu cầu sử dụng. Ngày 21/12/2012 UBND huyện Lý Sơn đã có Quyết định số 1294/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại 04 lô thửa đất số 381 tờ bản đồ số 8 thôn Tây, xã An Vĩnh và 01 lô tại Khu dân cư Rừng Nhợ); Đất có mục đích công cộng 0,05ha;

Nguyên nhân khác: giảm 10,03ha (trong đó giảm 10ha tại thị trấn Sơn Tịnh huyện Sơn Tịnh do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích thực tế đã được sử dụng là đất ở đô thị từ trước đến nay do đó thống kê lần này điều chỉnh lại đúng với thực tế đang sử dụng; giảm 0.03ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.2.4. Diện tích đất quốc phòng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **692,36ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **673,85ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **18,51ha**. Trong đó:

Tăng 18,72ha từ các loại đất sau: Đất trồng cây hàng năm khác 0,23ha; Đất rừng sản xuất 17ha; Đất rừng phòng hộ 1,3ha; Đất có mục đích công cộng 0,01 (Xây dựng trạm tìm kiếm và cứu nạn ở huyện Lý Sơn);

Nguyên nhân khác: tăng 0,18ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất quốc phòng nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 0,21ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại

huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất quốc phòng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.2.5. Diện tích đất an ninh

- Thống kê đất đai năm 2012 là **36,05ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **33,10ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **2,95ha**.

Trong đó:

Tăng 3,88ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 1,06ha; Đất hàng năm khác 0,59ha; Đất trồng cây lâu năm 1,89ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,01ha; Đất có mục đích công cộng 0,13ha (Xây dựng trụ sở công an PCCC ở xã Bình Trị huyện Bình Sơn); Đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,20ha.

Giảm 0,93ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất an ninh. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.2.6. Diện tích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp

- Thống kê đất đai năm 2012 là **2.936,98ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **2.880,67ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2011 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2010 là **56,31ha**. *Trong đó:*

Tăng 60,64ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 4,52ha; Đất trồng cây hàng năm khác 2,31ha; Đất trồng cây lâu năm 4,16ha; Đất rừng sản xuất 38,49ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,09ha; Đất ở tại nông thôn 0,73ha; Đất có mục đích công cộng 2,19ha (Xây dựng khu biệt thự cao cấp Đông Dương 0,66ha, Xây dựng nhà máy Bioethanol 0,08ha, xây dựng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp là 1,21ha ở huyện Bình Sơn; Xây dựng nhà máy dăm Kim Thành Lưu 0,14ha ở huyện Trà Bồng); Đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,17ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 0,05ha; Đất bằng chưa sử dụng 2,05ha;

Nguyên nhân khác: tăng 5,88ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án VLAP tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 4,33ha sang các loại đất sau: Đất hàng năm khác 0,27ha trước đây UBND huyện Tư Nghĩa cho doanh nghiệp thuê đất trồng cây hàng năm khác làm lò gạch, năm 2012 hết hạn hợp đồng thu hồi và trả về hiện trạng đất ban đầu; Đất an ninh 0,01ha; Đất có mục đích công cộng 1,16ha;

Nguyên nhân khác: giảm 2,89ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại

cho đúng với thực tế

1.2.7. Diện tích đất có mục đích công cộng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **17.275,75ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **17.126,31ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **149,44ha**. Trong đó:

Tăng 373,29ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 90,26ha; Đất trồng cây hàng năm khác 69,23ha; Đất trồng cây lâu năm 37,08ha; Đất rừng sản xuất 61,92ha; Đất rừng phòng hộ 0,93ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,19ha; Đất ở tại nông thôn 19,33ha; Đất ở đô thị 4,85ha; Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 0,05ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 1,16ha; Đất tôn giáo, tín ngưỡng 0,03ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa 3,53ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 3,03ha; Đất bằng chưa sử dụng 25,64ha; Đất đồi núi chưa sử dụng 1,11ha; Núi đá không có rừng cây 11,81;

Nguyên nhân khác: tăng 43,14ha trong đó tăng 36,64ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất có mục đích công cộng nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế; tăng 6,5ha tại thị trấn Sơn Tịnh huyện Sơn Tịnh do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích này thực tế là đất có mục đích công cộng từ trước đến nay do đó thống kê lần này điều chỉnh lại đúng với thực tế đang sử dụng.

Giảm 223,85ha sang các loại đất sau: Đất ở tại nông thôn 0,19ha (Xây dựng Trung tâm thương mại Đức Phổ kết hợp với khu nhà ở liền kề ở huyện Đức Phổ 0,18ha, Quy hoạch khu dân cư đồng Cây Bứa ở huyện Sơn Tịnh 0.01ha); Đất ở đô thị 0,28ha (Quy hoạch khu dân cư huyện Nghĩa Hành); Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 0,81ha (Xây dựng Trạm Thú y ở thị trấn Mộ Đức huyện Mộ Đức 0,01ha; Xây dựng trụ sở UBND xã Bình Mỹ huyện Bình Sơn 0.04ha; Xây dựng Chi cục kiểm lâm 0,01ha, xây dựng Chi cục thuế 0,63ha, mở rộng nhà khách Cẩm Thành 0,12ha ở thành phố Quảng Ngãi); Đất quốc phòng 0,01ha (Xây dựng Trạm tìm kiếm và cứu nạn ở Lý Sơn); Đất an ninh 0,13ha (Xây dựng trụ sở Công an Phòng cháy chữa cháy tại xã Bình Trị huyện Bình Sơn); Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 2,19ha (Xây dựng khu biệt thự cao cấp Đông Dương 0.66ha, Xây dựng nhà máy Bioethanol 0,08ha, xây dựng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp là 1.21ha huyện Bình Sơn; Xây dựng nhà máy dăm Kim Thành Lưu 0,14ha ở Trà Bồng);

Nguyên nhân khác: giảm 220,24ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất có mục đích công cộng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2.8. Diện tích đất tôn giáo, tín ngưỡng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **149,49ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **146,40ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **3,09ha**. Trong đó:

Tăng 3,5ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích chính xác (trước đây bản đồ không chính xác nên số liệu thống kê chưa đúng). Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 0,41ha sang các loại đất sau: Đất có mục đích công cộng 0,03ha;

Nguyên nhân khác: giảm 0,38ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất tôn giáo, tín ngưỡng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2.9. Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa:

- Thống kê đất đai năm 2012 là **4.626,62ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **4.587,14ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là **39,48ha**. Trong đó:

Tăng 60,92ha từ các loại đất sau: Đất trồng cây hàng năm khác 1,38ha; Đất trồng cây lâu năm 0,73ha;

Nguyên nhân khác: tăng 58,81ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế đất nghĩa trang, nghĩa địa nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 21,44ha sang các loại đất sau: Đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,13ha (do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn); Đất ở tại nông thôn 0,40ha; Đất an ninh 0,20ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,17ha; Đất có mục đích công cộng 3,53ha;

Nguyên nhân khác: giảm 17,01ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất nghĩa trang, nghĩa địa. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2.10. Diện tích đất sông suối và mặt nước chuyên dùng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **14.284,25ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **14.447,81ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **163,56ha**. Trong đó:

Tăng 103,52ha từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 11,61 ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông thoa ở huyện Đức Phổ); Đất trồng cây hàng năm khác 0,14ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông thoa 0,1ha ở huyện Mộ Đức; Xây dựng Hồ Ông Thọ 0.04 ở

huyện Đức Phổ); đất rừng sản xuất 5,34ha (Xây dựng Hồ Ông Thọ ở huyện Đức Phổ 3,14ha, sạt lở ở huyện Tư Nghĩa 2.2ha); Đất ở nông thôn 0.03 ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông thoa ở huyện Mộ Đức); đất bằng chưa sử dụng 0,15ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông thoa ở huyện Mộ Đức);

Nguyên nhân khác: tăng 86,25 ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất sông suối và mặt nước chuyên dùng nhưng trước đây quy thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 267,08ha sang các loại đất sau: Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 0,05ha; Đất có mục đích công cộng 3,03ha;

Nguyên nhân khác: giảm 264,00ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất sông suối và mặt nước chuyên dùng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.2.11. Diện tích đất phi nông nghiệp khác

- Thống kê đất đai năm 2012 là **3,35ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **3,35ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là không biến động.

1.3. Đối với đất chưa sử dụng

Tổng diện tích đất chưa sử dụng thống kê năm 2012: **53.597,50ha**

Tổng diện tích đất chưa sử dụng thống kê năm 2011: **54.706,00ha**

Như vậy, diện tích đất chưa sử dụng toàn tỉnh thống kê năm 2012 so với diện tích thống kê năm 2011 giảm **1.108,50ha**, cụ thể chi tiết theo từng mục đích sử dụng như sau:

1.3.1. Diện tích đất bằng chưa sử dụng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **7.686,91ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **7.654,29ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 tăng so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **32,62ha**. Trong đó:

Tăng 140,47ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất bằng chưa sử dụng nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 107,85ha sang các loại đất sau: Đất trồng lúa 2,88ha; Đất trồng cây hàng năm khác 3,08ha; Đất trồng cây lâu năm 12,53ha; Đất rừng sản xuất 0,36ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,2ha; Đất ở tại nông thôn 1,26ha; Đất ở đô thị 0,54ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 2,05ha; Đất có mục đích công cộng 25,64ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 0,15ha (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông thoa ở huyện Mộ Đức);

Nguyên nhân khác: giảm 59,16ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo

dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất trồng bằng chưa sử dụng. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

1.3.2. Diện tích đất đồi núi chưa sử dụng

- Thống kê đất đai năm 2012 là **44.954,36ha**.

- Thống kê đất đai năm 2011 là **46.085,85ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **1.131,49ha**. Trong đó:

Tăng 175ha tại huyện Sơn Hà do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích này thực tế là diện tích đất đồi núi chưa sử dụng.

Giảm 1.306,49ha sang các loại đất sau: Đất trồng lúa 3,80ha; Đất trồng cây hàng năm khác 2,85ha; Đất trồng cây lâu năm 28,69ha; Đất rừng sản xuất 1.234,40ha; Đất có mục đích công cộng 1,11ha;

Nguyên nhân khác: giảm 35,64ha do đo đạc lại bản đồ theo dự án Vlap huyện Tư Nghĩa được chính xác hơn. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

1.3.3. Diện tích đất núi đá không có rừng cây

- Thống kê đất đai năm 2012 là **956,23ha**;

- Thống kê đất đai năm 2011 là **965,86ha**.

Như vậy, diện tích thống kê đất đai năm 2012 giảm so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là: **9,63ha**. Trong đó:

Tăng 4,9ha do đo đạc lại bản đồ theo dự án Vlap huyện Tư Nghĩa được chính xác hơn. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 14,53ha sang các loại đất sau: Đất có mục đích công cộng 11,81ha;

Nguyên nhân khác: giảm 2,72ha do đo đạc lại bản đồ theo dự án Vlap huyện Tư Nghĩa được chính xác hơn. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

2. Nguyên nhân biến động

Tổng diện tích tự nhiên thống kê năm 2012 (tính đến ngày 01/01/2013) là: **515.195,48ha**; So với diện tích TKĐĐ năm 2011 (tính đến ngày 01/01/2012) là **515.295,10ha** giảm 99,62ha do thực hiện đo đạc lại bản đồ địa chính theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa; Cụ thể:

-Tăng 88,82ha từ các xã sau: thị trấn La Hà: 5,46ha; thị trấn Sông Vệ 0,9ha; Xã Nghĩa An 12,93ha; Nghĩa Hòa 38,32ha; Nghĩa Điền 0,34ha; Nghĩa Thương 22,65ha; Nghĩa Phương 2,22ha.

- Giảm 182,44 từ các xã sau: Xã Nghĩa Phú 35,85ha; Nghĩa Hà 88,45ha; Nghĩa Trung 6,06ha; Xã Nghĩa Hiệp 34,52ha; Nghĩa Mỹ 17,53ha.

Như vậy, tổng diện tích tự nhiên thống kê đất đai năm 2012 giảm so với tổng diện tích thống kê đất đai năm 2011 là 99,62ha.

2.1. Biến động đất nông nghiệp, cụ thể từng loại đất như sau

2.1.1. Đất trồng lúa tăng 45,53ha là do

- **Huyện Tư Nghĩa tăng 235,06ha:**

Trong đó:

Tăng 237,77ha từ các loại đất sau: 10,00ha đất trồng cây hàng năm khác; Nguyên nhân khác: tăng 227,77ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng lúa nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 2,71ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây quy hoạch cho đất trồng lúa. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

- **Huyện Sơn Tây tăng 16,60ha:**

Trong đó:

Tăng 19,04 ha từ các loại đất sau: 16,04ha từ đất trồng cây hàng năm khác; 3ha từ đất đồi núi chưa sử dụng.

Giảm 2,44ha chuyển sang các loại đất sau: 0,02ha đất ở tại nông thôn; 2,35 ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp; 0,07ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông).

- **Huyện Minh Long tăng 4,43ha:**

Trong đó:

Tăng 7,00 ha từ đất trồng cây hàng năm khác

Giảm 2,57ha chuyển sang các loại đất sau: 0,03ha đất ở tại nông thôn; 2,54ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông 1,32ha; đất thủy lợi 0,77ha; đất giáo dục 0,45ha).

Bên cạnh đó có một số huyện giảm cụ thể như sau:

Phần lớn diện tích đất trồng lúa giảm ở huyện Sơn Hà do thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa năng suất thấp sang đất trồng cây hàng năm khác; huyện Đức Phổ do thu hồi để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu Sông Thoá.

- **Huyện Sơn Hà giảm 93,21ha:**

Trong đó:

Tăng 6,57ha từ đất rừng sản xuất theo quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND huyện về việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân khu tái định canh, định cư Đồi Gu, thị trấn Di Lăng.

Giảm 99,78ha chuyển sang các loại đất sau: 95,66ha cho đất hàng năm khác theo quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 8/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch đất trồng lúa giai đoạn 2011-2020, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa năng suất thấp sang đất trồng cây hàng năm khác; 0,72ha đất ở tại đô thị; 3,4ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi).

- **Huyện Đức Phổ giảm 61,79ha chuyển sang các loại đất sau:**

2,04ha đất ở tại nông thôn; 1,54ha đất ở tại đô thị; 0.03ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp (Xây dựng khu dân cư dịch vụ và chợ liên kề; 46,30ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi); 11,61ha đất sông suối mặt nước chuyên dùng (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu Sông Thoá).

- Huyện Bình Sơn giảm 10,37ha:

Trong đó:

Tăng 1,44ha từ các loại đất sau: 0,43ha từ đất trồng cây hàng năm khác; 1,01ha từ đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 11,81ha chuyển sang các loại đất sau: 0.35ha cho đất trồng cây lâu năm do điều chỉnh loại đất để cấp GCNQSDĐ ở xã Bình Chương huyện Bình Sơn; 0,15ha đất ở tại nông thôn, 0,62ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 10,69ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi).

- Huyện Trà Bồng giảm 1,86ha:

Trong đó:

Tăng 0,8ha từ đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 2,66ha chuyển sang các loại đất sau: 0,03ha đất ở tại đô thị; 0,9 ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 1,73ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi).

- Huyện Tây Trà giảm 0,45ha chuyển sang đất có mục đích công cộng

- Huyện Nghĩa Hành giảm 8,7ha chuyển sang các loại đất sau: 0,34ha đất ở tại nông thôn; 3,77ha đất ở tại đô thị; 4,59ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi).

- Huyện Mộ Đức giảm 13,86ha:

Trong đó:

Tăng 1,87 ha từ đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 15,73ha chuyển sang các loại đất sau: 3,65ha đất ở tại nông thôn; 0,1ha đất ở tại đô thị; 0,03ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp (Xây dựng Trạm Thú y ở thị trấn Mộ Đức); 11,95ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi).

- Huyện Ba Tơ giảm 4,21ha chuyển sang các loại đất sau: 0.05ha đất ở tại nông thôn; 0,08ha đất ở tại đô thị; 0,18ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp; 3,9ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông, đất thủy lợi); 11,61 đất sông suối mặt nước chuyên dùng (xây dựng công trình đập Dốc Ôi tại xã Ba Liên và kè chống sạt lở suối Tài Năng thị trấn Ba Tơ)

- Thành Phố Quảng Ngãi giảm 5,27ha chuyển sang các loại đất sau: 0.34ha đất trồng cây hàng năm khác; 3,87ha đất ở tại đô thị; 1,06ha đất an ninh.

Huyện Sơn Tịnh không tăng, không giảm so với năm 2011.

Vì vậy, diện tích đất trồng lúa theo thống kê đất đai năm 2012 tăng **45,53ha** so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là đúng thực tế tại các địa phương.

2.1.2. Đất trồng cây hàng năm khác giảm 142,28ha là do

- Thành Phố Quảng Ngãi giảm 10,96ha :

Trong đó:

Tăng 0,34ha từ đất trồng lúa

Giảm 11,3ha cho các loại đất sau: 0,22ha đất ở tại nông thôn; 9,57ha đất ở tại đô thị; 1,33ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp; 0,18ha đất có mục đích công cộng (đất giao thông);

- Huyện Bình Sơn giảm 16,48ha:

Trong đó:

Tăng 15,53ha từ các loại đất sau: 15,10 đất trồng cây lâu năm; 0,12 đất trồng sản xuất; 0,13ha đất nghĩa trang, nghĩa địa; 0,18 đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 32,01ha chuyển sang các loại đất sau: 0,43ha đất trồng lúa; 0,87 đất trồng cây lâu năm; 6,7ha đất ở tại nông thôn; 0,34ha đất ở tại đô thị; 0,98ha đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 0,59ha đất an ninh; 0,73ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 21,34ha đất có mục đích công cộng; 0,03ha đất nghĩa trang, nghĩa địa.

- Huyện Trà Bồng giảm 1,40ha chuyển sang các loại đất sau: 0,11ha đất ở tại đô thị; 0,15ha đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; 1,14ha đất có mục đích công cộng.

- Huyện Tây Trà giảm 0,21ha chuyển sang các loại đất sau: 0,07ha đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 0,14ha đất có mục đích công cộng.

- Huyện Tư Nghĩa giảm 36,04ha:

Trong đó:

Tăng 134,86ha từ các loại đất sau: 0,27ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Nguyên nhân là do 0,27ha trước đây UBND huyện Tư Nghĩa cho doanh nghiệp thuê đất trồng cây hàng năm khác làm lò gạch, năm 2012 hết hạn hợp đồng thu hồi và trả về hiện trạng đất ban đầu); 2,85ha đất đồi núi chưa sử dụng;

Nguyên nhân khác: tăng 131,74ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng cây hàng năm khác nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 170,9ha chuyển sang các loại đất sau: 10,00ha đất trồng lúa; 6,27ha đất ONT; 0,16ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp;

Nguyên nhân khác: giảm 154,47ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất trồng cây hàng năm khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế

- Huyện Sơn Tịnh giảm 63,51ha chuyển sang các loại đất sau: 33,13ha đất ở tại nông thôn; 3,93ha đất ở tại đô thị; 25,1ha đất có mục đích công cộng; 1,35ha đất nghĩa trang, nghĩa địa.

- Huyện Sơn Tây giảm 22,6ha chuyển sang các loại đất sau: 16,04ha đất trồng lúa; 0,19ha đất ở tại nông thôn; 0,79ha đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 5,04ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Minh Long giảm 8,19ha chuyển sang các loại đất sau:** 7,00ha đất trồng lúa; 0,04ha đất ở tại nông thôn; 1,15ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Mộ Đức giảm 3,27ha:**

Trong đó:

Tăng 2,9ha từ đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 6,17ha chuyển sang các loại đất sau: 1,91ha đất ở tại nông thôn; 1,1ha đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; 3,06ha đất có mục đích công cộng; 0,1ha đất sông suối mặt nước chuyên dùng (Xây dựng bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu Sông Thoá).

- **Huyện Đức Phổ giảm 74,08ha chuyển sang các loại đất sau:** 65ha đất rừng sản xuất; 2,00ha đất ở tại nông thôn; 0,13ha đất ở tại đô thị; 0,17ha đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; 6,74ha đất có mục đích công cộng; 0,04ha đất sông suối mặt nước chuyên dùng (Xây dựng Hồ Ông Thọ).

- **Huyện Ba Tơ giảm 1,49ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,14ha đất ở tại nông thôn; 0,16 đất ở tại đô thị; 0,06 đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 1,13ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Lý Sơn giảm 1,9ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,12ha đất ở tại nông thôn; 0,23ha đất quốc phòng; 1,55ha đất có mục đích công cộng.

Bên cạnh đó có huyện tăng cụ thể như sau:

- **Huyện Nghĩa Hành tăng 5,01ha:**

Trong đó:

Tăng 7,29ha từ đất trồng cây lâu năm.

Giảm 2,28ha chuyển sang các loại đất sau: 1,35ha đất ở tại nông thôn; 0,61ha đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 0,32ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Sơn Hà tăng 92,30ha:**

Trong đó:

Tăng 95,66ha từ đất trồng lúa theo quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 8/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch đất trồng lúa giai đoạn 2011-2020, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa năng suất thấp sang đất trồng cây hàng năm khác

Giảm 3,36ha chuyển sang các loại đất sau: 0,83ha đất ở tại nông thôn; 0,19ha đất ở tại đô thị; 2,34ha đất có mục đích công cộng.

Vì vậy, diện tích đất trồng cây hàng năm khác theo thống kê đất đai năm 2012 giảm **142,28ha** so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là đúng thực tế tại các địa phương.

2.1.3. Đất trồng cây lâu năm giảm 296,99ha là do

Đất trồng cây lâu năm giảm chủ yếu ở huyện Sơn Hà là do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích này thực tế là diện tích

đất đồi núi chưa sử dụng.

- **Huyện Sơn Hà giảm 178,06ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,47ha đất ở tại đô thị; 2,59ha đất có mục đích công cộng;

Nguyên nhân khác: giảm 175ha tại huyện Sơn Hà là do thống kê đất đai năm 2011 xác định không đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phần diện tích này thực tế là diện tích đất đồi núi chưa sử dụng.

- **Thành Phố Quảng Ngãi giảm 20,78ha chuyển sang các loại đất sau:** 15,65ha đất ở tại nông thôn; 4,68ha đất ở tại đô thị; 0,27ha đất có mục đích công cộng

- **Huyện Tây Trà giảm 7,28ha chuyển sang các loại đất sau:** 1,81ha đất ở tại nông thôn; 5,47ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Sơn Tịnh giảm 7,15ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,3ha đất ở tại nông thôn; 6,12ha đất có mục đích công cộng; 0,73ha đất nghĩa trang, nghĩa địa.

- **Huyện Sơn Tây giảm 8,64ha:**

Trong đó:

Tăng 1,03ha từ đất rừng sản xuất do xây dựng khu tái định canh định cư xóm Ông Đà thôn Trà Do xã Sơn Tân huyện sơn Tây.

Giảm 9,67ha chuyển sang các loại đất sau: 0,27ha đất ở tại nông thôn; 1,28 đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 8,12ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Minh Long giảm 3,79ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,07ha đất ở tại nông thôn; 3,72ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Nghĩa Hành giảm 25,83ha chuyển sang các loại đất sau:** 7,29ha đất trồng cây hàng năm khác; 15,13ha đất ở tại nông thôn; 2,41 đất ở tại đô thị; 1,00ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Đức Phổ giảm 2,7ha chuyển sang các loại đất sau:** 0,46ha đất ở tại nông thôn; 2,24ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Ba Tơ giảm 1,88ha chuyển sang đất có mục đích công cộng.**

- **Huyện Lý Sơn giảm 0,04ha chuyển sang đất ở tại nông thôn.**

- **Huyện Tư Nghĩa giảm 75,01ha:**

Trong đó:

Tăng 44,54ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất trồng cây lâu năm nhưng trước đây quy hoạch cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 119,55ha chuyển sang các loại đất sau: 0.02ha đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp;

Nguyên nhân khác: giảm 119,53ha khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế được sử dụng vào các loại đất khác nhưng trước đây thống kê cho đất trồng cây lâu năm. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Bên cạnh đó có huyện tăng cụ thể như sau:

- Huyện Trà Bồng tăng 22,93ha :

Trong đó:

Tăng 28,50ha từ đất đồi núi chưa sử dụng.

Giảm 5,57ha chuyển sang các loại đất sau: 0,49ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 5,08ha đất có mục đích công cộng.

- Huyện Mộ Đức tăng 10,87ha:

Trong đó:

Tăng 11,40ha từ đất bằng chưa sử dụng.

Giảm 0,53ha chuyển sang các loại đất sau: 0,37ha đất rừng sản xuất; 0,02ha đất ở tại nông thôn; 0,14ha đất có mục đích công cộng.

- Huyện Bình Sơn tăng 0,37ha:

Trong đó:

Tăng 21,62ha từ các loại đất sau: 0,35 đất trồng lúa (do điều chỉnh loại đất để cấp GCNQSDĐ ở xã Bình Chương huyện Bình Sơn); 0,87 đất trồng cây hàng năm khác; 19,08ha đất trồng sản xuất do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn; 1,13ha đất bằng chưa sử dụng; 0,19ha đất đồi núi chưa sử dụng.

Giảm 21,25ha chuyển sang các loại đất sau: 15,10ha đất trồng cây hàng năm khác; 0,15ha đất ở tại nông thôn; 0,01ha đất ở tại đô thị; 1,89ha đất an ninh; 3,65ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 0,45ha đất có mục đích công cộng.

Vì vậy, diện tích đất trồng cây lâu năm theo thống kê đất đai năm 2012 giảm **296,99ha** so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là đúng thực tế tại các địa phương.

2.1.4. Đất lâm nghiệp: Qua thống kê đất đai năm 2012 thì diện tích đất lâm nghiệp tăng **1.139,56ha** so với thống kê đất đai năm 2011, cụ thể:

a) Rừng phòng hộ tăng 97,77ha

- Huyện Đức Phổ tăng 100ha từ đất rừng sản xuất (theo quyết định 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng nhưng trước đây chưa cập nhập vào thống kê, năm 2012 bổ sung cho phù hợp với thực tế đang sử dụng).

Bên cạnh đó có huyện giảm cụ thể như sau:

- Huyện Minh Long giảm 0,93ha cho đất có mục đích công cộng.

- Huyện Sơn Tịnh giảm 1,3ha cho đất quốc phòng.

Các huyện còn lại không tăng, không giảm so với năm 2011.

Vì vậy, diện tích đất rừng phòng hộ theo thống kê đất đai năm 2012 tăng **97,77ha** so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là đúng thực tế.

b) Rừng sản xuất tăng 1041,79ha là do

- Huyện Trà Bồng tăng 340,95ha:

Trong đó:

Tăng 360,83ha đất đồi núi chưa sử dụng

Giảm 19,88ha chuyển sang các loại đất sau: 4,17ha đất sản xuất kinh

doanh phi nông nghiệp; 15,71ha đất có mục đích công cộng

- **Huyện Ba Tư giảm 2,17ha** chuyển sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

- **Huyện Đức Phổ tăng 663,75ha:**

Trong đó:

Tăng 779,67ha từ các loại đất sau: 65ha đất trồng cây hàng năm khác;

Nguyên nhân khác: tăng 714,67ha đất đồi núi chưa sử dụng do thống kê đất đai năm 2011 chưa tổng hợp phần diện tích của hộ gia đình cá nhân tự khai hoang nên xác định chưa đúng loại đất. Năm 2012 UBND xã Phổ Khánh kết hợp với kiểm lâm huyện Đức Phổ đo phần diện tích của hộ gia đình cá nhân tự khai hoang, phần diện tích này thực tế là diện tích đất rừng sản xuất. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

Giảm 115,92ha chuyển sang các loại đất sau: 100ha đất rừng phòng hộ; (theo quyết định QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng trước đây chưa cập nhập vào thống kê, năm 2012 bổ sung cho phù hợp với thực tế đang sử dụng); 4,00ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 0,78ha đất có mục đích công cộng; đất sông suối mặt nước chuyên dùng 3,14ha (Xây dựng Hồ Ông Thọ ở huyện Đức Phổ).

- **Huyện Nghĩa Hành tăng 126ha** từ đất đồi núi chưa sử dụng

- **Huyện Mộ Đức tăng 33,03ha:**

Trong đó:

Tăng 33,27ha từ các loại đất sau: 0,37ha đất trồng cây lâu năm; 32,9ha đất đồi núi chưa sử dụng.

Giảm 0,24ha chuyển sang đất có mục đích công cộng

Bên cạnh đó có một số huyện giảm cụ thể như sau:

- **Huyện Bình Sơn giảm 19,99ha:**

Trong đó:

Tăng 0,36ha từ đất bằng chưa sử dụng

Giảm 19,35ha chuyển sang các loại đất sau: 0,12ha đất trồng cây hàng năm khác; 19,08ha đất trồng cây lâu năm do điều chỉnh loại đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở huyện Bình Sơn; 0,14ha đất ở tại nông thôn; đất có mục đích công cộng 0,01ha.

- **Huyện Sơn Tịnh giảm 48,09ha** cho các loại đất sau: 4,01ha đất nông nghiệp khác (theo quyết định số 2906 của UBND huyện Sơn Tịnh ngày 31/10/2012 về việc cho ông Nguyễn Đức Minh thuê đất để xây dựng trang trại chăn nuôi lợn); 1,64ha đất ở tại nông thôn; 28,15ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 14,29ha đất có mục đích công cộng.

- **Huyện Sơn Hà giảm 14,54ha** chuyển sang các loại đất sau: 6,57ha đất trồng lúa theo quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND huyện về việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân khu tái định canh, định cư Đồi Gu, thị trấn Di Lăng; 7,97ha

đất có mục đích công cộng .

- **Huyện Sơn Tây giảm 7,57ha chuyển sang các loại đất sau:** 1,03ha đất trồng cây lâu năm; 0,66ha đất ở tại nông thôn; 0,25ha đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; 5,63ha đất có mục đích công cộng .

- **Huyện Tư Nghĩa giảm 22ha chuyển sang các loại đất sau:** 17ha đất quốc phòng; 2,8ha đất có mục đích công cộng; 2,2 ha đất sông suối mặt nước chuyên dùng do sạt lở.

- **Huyện Minh Long giảm 5,22ha** chuyển sang đất có mục đích công cộng Ngoài ra các huyện **Tây Trà, Lý Sơn** diện tích rừng sản xuất giảm ít (không đáng kể).

Vì vậy, diện tích rừng sản xuất theo thống kê đất đai năm 2012 tăng **1041,79ha** so với diện tích thống kê đất đai năm 2011 là phù hợp với thực tế.

2.2. Biến động đất phi nông nghiệp

Qua thống kê đất đai năm 2012 là **50.613,60ha** tăng **281,65ha** so với thống kê đất đai năm 2011, chủ yếu:

- Tăng Đất ở đô thị 23,44ha là do các địa phương thực hiện các dự án xây dựng khu dân cư mới theo quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất tập trung ở các thị trấn của huyện: Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi, Mộ Đức, Tây Trà ... và một phần diện tích đất hộ gia đình, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở;

- Thực hiện các dự án đầu tư để xây dựng các công trình Khu dân cư dịch vụ và chợ liền kề; Xây bờ kè thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu Sông Thoá; Xây dựng Hồ ông Thọ; Xây dựng nhà máy chế biến lâm sản và nguyên liệu giấy; Xây dựng Chi cục kiểm lâm tỉnh; Sở Khoa Học và Công Nghệ; Đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Xây dựng khu nhà ở cho công nhân và người lao động có thu nhập thấp; Mương thoát nước chống ngập úng; Xây dựng công trình năng lượng (điện RE2)...

Vì vậy, diện tích đất phi nông nghiệp thống kê đất đai năm 2012 tăng so với thống kê đất đai năm 2011 như trình bày bởi các nguyên nhân trên là đúng với thực tế ở các địa phương.

2.3. Biến động đất chưa sử dụng

Qua thống kê đất đai năm 2012 là **53.597,50ha** giảm **1.108,50ha** so với thống kê đất đai năm 2011, chủ yếu tập trung tại các huyện sau:

- Huyện Bình Sơn giảm **6,51ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất trồng lúa; đất hàng năm khác; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất có mục đích công cộng.

- Huyện Trà Bồng giảm **391,04ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất trồng lúa; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất có mục đích công cộng.

- Huyện Sơn Tịnh giảm **6,6ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất ở tại nông thôn; đất có mục đích công cộng.

- Huyện Sơn Tây giảm **3,03ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất trồng lúa; đất có mục đích công cộng.

- Huyện Nghĩa Hành giảm **126ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất rừng sản xuất.

- Huyện Mộ Đức giảm **52,01ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất trồng lúa; đất hàng năm khác; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất ở tại nông thôn; đất ở tại đô thị; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất có mục đích công cộng; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng.

- Huyện Đức Phổ giảm **731,32ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản; đất ở tại nông thôn; đất ở tại đô thị; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất có mục đích công cộng; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng.

- Huyện Lý Sơn giảm **11,81ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất có mục đích công cộng.

- Thành Phố Quảng Ngãi giảm **0,18ha** là do diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang đất có mục đích công cộng.

- Huyện Sơn Hà tăng **175ha** là do thống kê đất đai năm 2011 xác định chưa đúng loại đất. Qua quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại diện tích đất thì phân diện tích này thực tế là diện tích đất đồi núi chưa sử dụng.

- Huyện Tư Nghĩa tăng **45,00ha** khi thực hiện đo đạc, lập bản đồ theo dự án Vlap tại huyện Tư Nghĩa xác định lại diện tích, loại đất này thực tế là đất chưa sử dụng nhưng trước đây thống kê cho các loại đất khác. Vì vậy thống kê năm 2012 điều chỉnh lại cho đúng với thực tế.

- Ngoài ra một số huyện như: Tây Trà; Minh Long; Ba Tư không biến động so với năm 2011.

Vì vậy, diện tích đất chưa sử dụng thống kê đất đai năm 2012 giảm **1.108.50ha** so với thống kê đất đai năm 2011 như trình bày trên là đúng với thực tế.

2.4. Thống kê diện tích đất nương rẫy

2.4.1. Hiện trạng sử dụng đất nương rẫy.

+ Tổng diện tích đất nương rẫy là 25.538,33 ha, Trong đó:

- Đất lúa nương: 1.805,23 ha;
- Đất nương rẫy trồng cây hàng năm: 1.6715,08 ha;
- Đất nương rẫy trồng cây lâu năm: 6.980,21 ha.

+ Đất nương rẫy phân theo đối tượng sử dụng, quản lý:

- Hộ gia đình, cá nhân: 24.872,67 ha;
- UBND xã sử dụng: 137,31 ha;
- UBND xã quản lý: 471,96 ha;
- Tổ chức kinh tế: 18,58ha.

2.4.2. Tình hình sử dụng đất nương rẫy.

- + Diện tích sử dụng đúng mục đích giao khoán 9.612,51ha;
- + Diện tích đang cho thuê, cho mượn 29,48ha;

+ Diện tích đang tranh chấp 9,8ha;

+ Diện tích tự lấn chiếm 34,81;

+ Diện tích tự khai hoang 1.5813,92ha

2.4.3. Tình hình đo đạc và cấp giấy chứng nhận QSD đất.

+ Tổng số giấy đã cấp 27.367 giấy với diện tích 9.927,85ha

+ Tổng diện tích đo đạc lập bản đồ địa chính: 8.966,88 ha.

2.4.4. Những tồn tại

- Nhờ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhất là Bộ TNMT đã đầu tư cho tỉnh thực hiện nhiều dự án trong đó quan trọng nhất là dự án Vlap đã đo đạc và cấp giấy chứng nhận QSD đất tại 3 huyện Lý Sơn, Minh Long, Tư Nghĩa và hiện đang tiến hành đo đạc và cấp giấy chứng nhận tại 3 huyện Nghĩa Hành, Ba Tơ, Trà Bồng.

- Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn còn một số xã của các huyện chưa có bản đồ địa chính chính quy, nên việc trích lục để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn và độ chính xác chưa cao.

- Đất đai các huyện miền núi xa khu dân cư, ranh giới sử dụng đất giữa các hộ dân chưa rõ ràng, cho nên việc xác định ranh giới thửa đất và tên chủ gặp nhiều khó khăn.

- Một số huyện miền núi chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa còn nhiều hạn chế nên ý thức chấp hành Luật Đất đai chưa cao. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tài nguyên và môi trường quá mỏng, trình độ chuyên môn của một số cán bộ địa phương cấp xã còn hạn chế ảnh hưởng nhiều trong công tác quản lý đất đai của địa phương.

- Tập quán sinh hoạt của người dân miền núi cũng ảnh hưởng trong công tác quản lý đất đai như: tập tục du canh, sống chung nhiều thế hệ trong một gia đình... nên diện tích đất sản xuất nông nghiệp biến động thường xuyên.

3. Giải pháp trong thời gian đến

- Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo của các Sở, ngành chức năng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai; xác định rõ nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ lãnh đạo và từng người thi hành công việc; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát khối lượng công việc cụ thể, phát hiện xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy ngành tài nguyên và môi trường ở các cấp tỉnh - huyện- xã theo hướng không thiếu số lượng, đảm bảo chất lượng; cán bộ địa chính xã phải được bổ nhiệm đầy đủ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh chuyên môn của xã, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng để giải quyết công tác quản lý nhà nước về đất đai theo đúng trình tự thủ tục quy định.

- Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, sắp xếp, điều hành bộ máy phù hợp với nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong cơ chế “một cửa” trong từng nội bộ Sở, ngành, huyện xã và “một cửa liên thông” giữa các sở, ngành, địa phương liên quan; xây dựng quy trình xử lý hồ

sơ nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để kiểm tra giám sát thực hiện qua từng công đoạn của các bộ phận và từng cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp như: chỉ đạo, quản lý, điều hành, giải quyết dứt điểm những tồn tại vướng mắc trong quản lý đất đai, bố trí đủ kinh phí và lực lượng để thực hiện công việc; xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể và giải pháp thực hiện thích hợp có tính khả thi cao, áp dụng được yêu cầu đổi mới và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong công việc.

- Sử dụng các biện pháp tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, để người dân chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy các xã còn lại, là cơ sở để thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất được tốt hơn, chặt chẽ hơn.

- Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về pháp luật đất đai, công khai trước quần chúng nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để nâng cao ý thức sử dụng đất của người dân theo quy hoạch và theo pháp luật.

- Ổn định bộ máy tổ chức trong ngành quản lý đất đai, tăng cường lực lượng cán bộ có trình độ chuyên ngành, tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ địa chính cấp xã.

Nhà nước cần phải quan tâm hơn nữa đến đời sống người dân miền núi, chọn cây con phù hợp cho từng vùng, sao cho sau vài ba năm, đời sống của dân có sự cải thiện rõ nét thì khi ấy việc quản lý, sử dụng rẫy mới đạt được kết quả bền vững. Do vậy cách tốt nhất là chủ động tiếp cận và quản lý có hiệu quả nhằm tiến tới chấm dứt tình trạng phá rừng tự nhiên làm rẫy, cải thiện tình trạng canh tác lạc hậu nặng nhọc và đời sống cho nông dân miền núi, góp phần ổn định xã hội và đưa miền núi vào tiến trình chung của sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

Phần V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đến nay, công tác thống kê đất đai năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành, số liệu thống kê phản ánh đúng thực trạng việc quản lý, sử dụng của từng loại đất. Số liệu thống kê đất đai lần này có độ tin cậy cao hơn so với năm 2011 để sử dụng cho việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời để cung cấp thông tin cho các cấp, các ngành, các lĩnh vực có liên quan sử dụng đến số liệu kiểm kê góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Kiến nghị: UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả Thống kê đất đai năm 2012, làm cơ sở pháp lý phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trên đây là báo cáo thuyết minh kết quả số liệu thống kê đất đai năm

2012 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP(NL), CB-TH;
- Lưu:VT, NN-TN(TV424).



Phạm Trường Thọ